

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định trình tự thủ tục xây dựng
đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp phép xây dựng đối với công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định phân công, phân cấp, ủy quyền công tác quy hoạch xây dựng kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày ngày 13 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Quy hoạch phát triển trạm thu phát sóng thông tin di động tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 245/TTr-STTTT ngày 25 tháng 4 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự thủ tục xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Công văn số 644/UBND-XD ngày 24/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn giải quyết thủ tục cấp giấy phép xây dựng các trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về trình tự thủ tục xây dựng đối với các công trình
trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND
ngày 04/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn về trình tự thủ tục xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (sau đây gọi tắt là trạm BTS) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Công khai công tác quản lý, trình tự thủ tục cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh.

2. Việc xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh trong mọi trường hợp phải bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận; tuân thủ Quy hoạch, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe cho cộng đồng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trạm BTS loại 1: Là công trình xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng trên mặt đất.

2. Trạm BTS loại 2: Là trạm thu phát sóng có cột ăng ten, thiết bị thu phát sóng và thiết bị phụ trợ khác được xây dựng, lắp đặt trên (hoặc trong) các công trình đã được xây dựng từ trước. Phân chia trạm BTS loại 2 thành 2 loại nhỏ:

a) Trạm loại 2a: trạm có xây dựng, lắp đặt hệ thống cột ăng ten, cao từ trên 6m đến 12 mét áp dụng đối với khu vực thành thị và cao 6m đến 15 mét đối với khu vực nông thôn (chỉ tính độ cao của phần cột ăng ten).

b) Trạm loại 2b: trạm không xây dựng hệ thống cột mà chỉ sử dụng giá anten lắp đặt trên sân thượng các tòa nhà có chiều cao không quá 6m.

3. Trạm BTS ngụy trang: là trạm có cột và ăng ten được thiết kế, bố trí lắp đặt để giấu hoàn toàn khỏi tầm nhìn hoặc không dễ dàng quan sát do đã hòa nhập vào thiết kế của tòa nhà hoặc công trình xây dựng.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Yêu cầu về cấp phép xây dựng trạm BTS

1. Trước khi xây dựng, lắp đặt các trạm BTS loại 1, trạm loại 2a, chủ đầu tư phải lập thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo hướng dẫn tại Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Các trạm BTS loại 2b, trạm ngụy trang được miễn giấy phép xây dựng, nhưng phải được sự đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông về sự phù hợp với quy hoạch trạm BTS, giải pháp kỹ thuật và các thủ tục trước khi khởi công xây dựng theo quy định tại Điều 9 của Quy định này.

Điều 6. Trình tự thủ tục của nhà đầu tư khi triển khai xây dựng các trạm BTS

1. Xin nghiên cứu vị trí đầu tư xây dựng;

2. Trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở về sự phù hợp với quy hoạch, giải pháp kỹ thuật;

3. Đề nghị cấp phép xây dựng (đối với công trình thuộc diện phải cấp giấy phép xây dựng).

Điều 7. Chấp thuận vị trí, giải pháp kỹ thuật đầu tư xây dựng trạm BTS

1. Các tổ chức, cá nhân (gọi chung là nhà đầu tư) có nhu cầu đầu tư gửi văn bản đăng ký địa điểm đầu tư xây dựng trạm BTS cho Sở Thông tin và Truyền thông (theo mẫu tại phụ lục 1), kèm 01 bộ hồ sơ gồm báo cáo giải pháp kỹ thuật, năng lực, kinh nghiệm, khả năng tài chính và chịu trách nhiệm đối với các thông tin báo cáo;

2. Trên cơ sở đăng ký của các nhà đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan (Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô) tổ chức kiểm tra thực tế vị trí xây dựng, lắp đặt trạm BTS; kiểm tra về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật trạm BTS. Trong thời hạn 07 ngày làm việc phải có văn bản trả lời chủ đầu tư về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận về vị trí và sự phù hợp về giải pháp kỹ thuật xây dựng trạm BTS và gửi cho các đơn vị liên quan biết để theo dõi, quản lý.

Điều 8. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng trạm BTS

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1

a) Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục 2);

b) Văn bản chấp thuận vị trí đầu tư của Sở Thông tin và Truyền thông về sự phù hợp với quy hoạch;

c) Bản sao hợp đồng thuê đất (bao gồm đất ở, đất vườn) đặt trạm với chủ sử dụng đất kèm theo bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (có chứng thực của UBND xã/phường/thị trấn);

d) Văn bản thẩm định về giải pháp kỹ thuật chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông;

đ) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm: bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện; cấp nước, thoát nước;

e) Một bản sao hợp lệ giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế (chủ đầu tư công trình); Một bản sao giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức tư vấn thiết kế; chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thiết kế.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2a

a) Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục 3);

b) Văn bản chấp thuận vị trí đầu tư của Sở Thông tin và Truyền thông về sự phù hợp với quy hoạch;

c) Bản sao hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình kèm theo bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (có chứng thực của UBND xã/phường/thị trấn);

d) Văn bản thẩm định về giải pháp kỹ thuật chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông;

đ) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm: Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình.

e) Một bản sao hợp lệ giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế (chủ đầu tư công trình); Một bản sao giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức tư vấn thiết kế; chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thiết kế.

Điều 9. Điều kiện xây dựng, lắp đặt trạm BTS loại 2b, trạm ngụy trang

Khi lắp đặt các trạm BTS loại 2b, trạm ngụy trang thì chủ đầu tư không phải xin giấy phép xây dựng, nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có hợp đồng thuê mặt bằng đặt trạm với chủ sử dụng mặt bằng theo quy định của pháp luật (có chứng thực của UBND xã/phường);

b) Có văn bản chấp thuận về sự phù hợp vị trí và thống nhất giải pháp kỹ thuật của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm: bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình của trạm BTS.

d) Tuân thủ yêu cầu về tiếp đất, chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

Điều 10. Thẩm quyền, trình tự, thời gian cấp phép xây dựng các trạm BTS

1. Thẩm quyền cấp phép xây dựng các trạm BTS: Thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng và Khoản 1 Điều 16 Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND ngày

20/12/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp, ủy quyền công tác quy hoạch xây dựng kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

a) Sở Xây dựng cấp phép các công trình BTS loại 1 có chiều cao từ 100 mét trở lên trên địa bàn toàn tỉnh.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô cấp giấy phép xây dựng đối với các trạm BTS loại 1 có chiều cao dưới 100 mét và các trạm loại 2a (theo mẫu tại Phụ lục 5 và Phụ lục 6).

2. Trình tự thực hiện: Sau khi có văn bản trả lời của Sở Thông tin và Truyền thông về việc chấp thuận vị trí xây dựng trạm BTS. Chủ đầu tư nộp cho đơn vị có thẩm quyền cấp phép xây dựng 01 bộ hồ sơ kèm theo văn bản chấp thuận của Sở Thông tin và Truyền thông. Đơn vị có thẩm quyền cấp phép xây dựng xem xét, cấp giấy phép xây dựng trạm BTS theo quy định và báo kết quả cho Sở Thông tin và Truyền thông biết để theo dõi, quản lý.

3. Thời gian cấp giấy phép xây dựng không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các khiếu nại, tố cáo các vấn đề có liên quan đến xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS;

d) Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai, lắp đặt và kế hoạch phát triển các trạm BTS trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 12. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông cấp phép xây dựng đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định phân công, phân cấp và ủy quyền của UBND tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

Điều 13. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô,

a) Tổ chức cấp giấy phép xây dựng trạm BTS trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn quản lý;

c) Chỉ đạo UBND cấp xã theo dõi, phối hợp và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng các trạm BTS theo đúng quy định.

Điều 14. Doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Xuất trình Giấy phép xây dựng (đối với các trạm BTS bắt buộc có giấy phép xây dựng) hoặc các văn bản liên quan cho chính quyền địa phương trước 7 ngày khi khởi công xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục 4) và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

2. Thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Tham gia tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Báo cáo theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình triển khai, lắp đặt các trạm BTS, công tác đăng ký kế hoạch phát triển các trạm BTS trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, hoặc tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

Phụ lục 1

Mẫu 1: Đăng ký đầu tư
NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đăng ký địa điểm nghiên cứu
đầu tư xây dựng trạm BTS loại

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Thừa Thiên Huế

Qua nghiên cứu ..., ... (nhà đầu tư) đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cho phép đăng ký địa điểm nghiên cứu đầu tư xây dựng trạm BTS loại.... trên địa bàn(địa chỉ....., khu vực....., phường/xã) với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Dự án dự kiến đầu tư:
2. Địa điểm dự kiến đầu tư và nhu cầu diện tích sử dụng đất hoặc công trình:
3. Chiều cao công trình và hình thức công trình (cột tự đứng hay dây co):
4. Suất đầu tư dự kiến và quy mô đầu tư chủ yếu (nếu có):
5. Vốn và nguồn vốn đầu tư dự kiến:
6. Dự kiến thời gian đầu tư:
7. Các nội dung khác (nếu có):
8. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- ...;
- Lưu ...

Nhà đầu tư
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho công trình trạm và cột ăng ten xây dựng trên mặt đất - BTS loại 1)*

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:

- Người đại diện Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà: Đường..... Phường (xã).....

- Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

- Lô đất số Diện tích m².

- Tại: Đường:

- Phường (xã) Quận (huyện).....

- Tỉnh, thành phố:

- Nguồn gốc đất (thuộc quyền sử dụng của chủ đầu tư hay thuê)

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại trạm BTS:

- Diện tích xây dựng: m².

- Chiều cao trạm: m.

- Loại ăng ten:.....

- Chiều cao cột ăng ten: m

- Theo thiết kế:.....

4. Đơn vị hoặc người thiết kế:

- Địa chỉ

- Điện thoại

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):

- Địa chỉ: Điện thoại

- Giấy phép hành nghề số (nếu có) : cấp ngày

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người làm đơn*(Ký ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 3**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho trạm và cột ăng ten được lắp đặt
vào công trình đã xây dựng - BTS loại 2a)*

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:

- Người đại diện Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà: Đường: Phường (xã):

- Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Địa điểm lắp đặt:

- Công trình được lắp đặt:

- Chiều cao công trình: m.

- Kết cấu nhà (nhà khung hay nhà xây):

- Thuộc sở hữu của:

- Tại: Đường:

- Phường (xã) Quận (huyện):

- Tỉnh, thành phố:

- Giấy tờ quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công trình:

- Hợp đồng thuê địa điểm:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại trạm BTS:

- Diện tích mặt sàn: m².

- Loại cột ăng ten:

- Chiều cao cột ăng ten: m.

- Theo thiết kế:

4. Đơn vị hoặc người thiết kế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):

- Địa chỉ: Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có) : cấp ngày

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4

(Tên nhà đầu tư ...) **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO
Về việc lắp đặt trạm BTS

Kính gửi: UBND phường (xã):.....

(Tên chủ đầu tư lắp đặt trạm BTS)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Có giấy đăng ký kinh doanh số:.....docấp

Đã ký hợp đồng số:, ngày:..... thuê vị trí để lắp đặt trạm BTS với
.....(tên đơn vị hoặc hộ gia đình cho thuê)...., địa chỉ tại:

.....

(Tên chủ đầu tư).....xin thông báo với UBND phường (xã)

....., (chủ đầu tư) sẽ dự định lắp đặt trạm BTS tại vị
trí thuê nêu trên vào khoảng thời gian từ ngày.....đến ngày.....

Đề nghị UBND phường tạo điều kiện và giúp đỡ (đơn vị) hoàn thành tốt việc
lắp đặt này. (chủ đầu tư) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định có liên quan của
Nhà nước.

Xin chân thành cảm ơn.

....., ngàytháng.....năm.....

Nhà đầu tư

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Cơ quan cấp GPXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình trạm BTS loại 1)

1. Cấp cho:
- Địa chỉ:
- Số nhà: ... Đường Phường (xã): Tỉnh, thành phố: ...

2. Được phép xây dựng công trình (loại trạm BTS):
Theo thiết kế có ký hiệu:
Do: lập
Gồm các nội dung sau đây:
- Diện tích xây dựng: m².
- Loại cột ăng ten:
- Chiều cao ăng ten: m
- Trên lô đất: Diện tích m²
- Cốt nền xây dựng: chỉ giới xây dựng
Tại: đường
Phường (xã) Quận (huyện)
Tỉnh, thành phố
Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

....., ngày tháng năm
Cơ quan cấp giấy phép xây dựng
(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu:

Phụ lục 6

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Cơ quan cấp GPXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho công trình trạm BTS loại 2a)

1. Cấp cho:

- Địa chỉ:

- Số nhà: ... Đường ... Phường (xã): ... Tỉnh, thành phố: ...

2. Được phép lắp đặt trạm thu phát sóng di động - BTS loại 2a

Theo thiết kế có ký hiệu:

Do: lập

Gồm các nội dung sau đây:

- Diện tích sàn lắp đặt: m².

- Loại cột ăng ten:

- Chiều cao công trình được lắp đặt:.....m

- Chiều cao ăng ten: m

Tại: đường

Phường (xã) Quận (huyện)

Tỉnh, thành phố.

Hợp đồng thuê địa điểm:

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công lắp đặt trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

....., ngày tháng năm

Cơ quan cấp giấy phép xây dựng*(ký tên, đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: